

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc Hệ thống thông tin chính trị;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b). **70**

KT. THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Tiên Châu



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý
chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

(Kèm theo Quyết định số 20/2026/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Hệ thống).

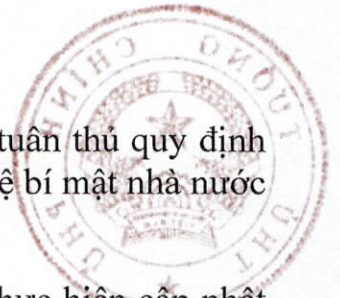
Hệ thống là nền tảng số quản lý thống nhất, toàn bộ hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm việc xây dựng, triển khai Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội, Chương trình lập pháp hằng năm, thực hiện quy trình và kết quả xây dựng từng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Chức năng của Hệ thống

- Số hóa toàn bộ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Lưu trữ, chia sẻ, khai thác thông tin, hồ sơ chính sách, hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là hồ sơ dự án) của từng giai đoạn trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Tổng hợp, báo cáo về tình hình, kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi Hệ thống.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống

- Hệ thống được quản lý và vận hành tập trung, thống nhất nhằm phục vụ công tác theo dõi, quản lý, báo cáo, thống kê về tình hình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.



2. Việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống phải tuân thủ quy định của Quy chế này, quy định pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thông tin về hồ sơ dự án trên Hệ thống phải được thực hiện cập nhật kịp thời, đúng tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm về tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của thông tin, tài liệu, hồ sơ dự án do mình đăng tải trên Hệ thống.

5. Việc đăng tải, quản lý, khai thác thông tin, hồ sơ dự án trên Hệ thống phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan; không đăng tải thông tin, các tài liệu của hồ sơ dự án thuộc phạm vi bí mật nhà nước, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 4. Yêu cầu đối với thông tin, hồ sơ, tài liệu trên Hệ thống

1. Thông tin, tài liệu, hồ sơ dự án được cập nhật trên Hệ thống phải bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, chính xác và thống nhất với các thông tin, tài liệu, hồ sơ dự án theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đúng tình trạng xử lý của tài liệu, hồ sơ dự án trong từng giai đoạn của quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tài liệu, hồ sơ dự án được cập nhật trên Hệ thống phải bảo đảm định dạng kỹ thuật, khả năng khai thác, sử dụng và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Hệ thống và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Tài liệu, hồ sơ dự án đăng tải trên Hệ thống phải là bản quét (scan) hoặc bản chụp từ bản giấy đã được ký, đóng dấu theo quy định; bản có chữ ký số đối với tài liệu, hồ sơ dự án là văn bản điện tử;

b) Tài liệu khác không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, đơn vị, cá nhân đăng tải chịu trách nhiệm đối với nội dung tài liệu.

Điều 5. Sử dụng thông tin, hồ sơ dự án trên Hệ thống

1. Thông tin, tài liệu, hồ sơ dự án có xác thực điện tử theo quy định của pháp luật được cập nhật trên Hệ thống có giá trị sử dụng tương đương văn bản giấy.

2. Thông tin, hồ sơ dự án quy định tại khoản 1 Điều này được sử dụng để:

a) Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Phục vụ công tác theo dõi, quản lý, khai thác thông tin và đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chương II

CẤP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN ĐỂ TRUY CẬP HỆ THỐNG

Điều 6. Quản lý tài khoản truy cập Hệ thống

1. Bộ Tư pháp quản lý tập trung, thống nhất tất cả tài khoản truy cập Hệ thống.
2. Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm quản lý tài khoản truy cập Hệ thống do mình cấp và thực hiện việc tạm đình chỉ, thu hồi tài khoản theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy chế này.
3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản có trách nhiệm quản lý, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu; sử dụng Hệ thống đúng mục đích, đúng thẩm quyền và phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Phân quyền tài khoản truy cập Hệ thống

1. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức phân quyền tài khoản truy cập Hệ thống và điều chỉnh phân quyền trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và yêu cầu quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.
2. Trường hợp cần điều chỉnh phạm vi phân quyền, các bộ, cơ quan ngang bộ gửi văn bản đến Bộ Tư pháp để xử lý.

Điều 8. Cấp và cấp lại tài khoản

1. Tài khoản truy cập Hệ thống được cấp thông qua địa chỉ thư điện tử (email) công vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ theo yêu cầu của công việc.
2. Bộ Tư pháp tạo lập, cấp tài khoản quản trị cho các bộ, cơ quan ngang bộ.

Các bộ, cơ quan ngang bộ tự mình hoặc giao tổ chức pháp chế sử dụng tài khoản quản trị đã được cấp để tạo lập, cấp, cấp lại tài khoản truy cập cho đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.
3. Trường hợp thông tin tài khoản không còn chính xác do thay đổi vị trí công tác, sắp xếp tổ chức bộ máy thì cơ quan quản lý tài khoản quy định tại Điều 6 của Quy chế này hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản quy định tại khoản 2 Điều này để được cập nhật lại thông tin của tài khoản.
4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản quy định tại khoản 2 Điều này cấp lại trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tài khoản bị mất hoặc không thể truy cập do nguyên nhân khách quan;

b) Tài khoản đã bị thu hồi nhưng không còn thuộc trường hợp phải thu hồi và cơ quan, đơn vị, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng;

c) Các trường hợp cần thiết khác theo yêu cầu quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống.

Điều 9. Tạm đình chỉ hoạt động của tài khoản

1. Cơ quan quản lý tài khoản quy định tại Điều 6 của Quy chế này thực hiện việc tạm đình chỉ hoạt động của tài khoản trong các trường hợp sau đây:

a) Tài khoản, mật khẩu bị đánh cắp hoặc có dấu hiệu bị sử dụng trái phép;

b) Phát hiện có dấu hiệu mất an toàn, an ninh thông tin hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động của Hệ thống;

c) Cung cấp thông tin không chính xác khi đăng ký cấp tài khoản hoặc trong quá trình sử dụng tài khoản có sự thay đổi thông tin do thay đổi vị trí công tác, sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng không thông báo theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Quy chế này trong thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi vị trí công tác, sắp xếp tổ chức bộ máy;

d) Theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản.

2. Cơ quan thực hiện việc tạm đình chỉ tài khoản có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản về lý do tạm đình chỉ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu thực hiện việc tạm đình chỉ, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có tài khoản bị tạm đình chỉ có trách nhiệm phối hợp xử lý nguyên nhân dẫn đến việc tạm đình chỉ và phải gửi đề nghị khôi phục hoạt động tài khoản đến cơ quan có thẩm quyền khi các lý do tạm đình chỉ không còn.

Điều 10. Thu hồi tài khoản

1. Cơ quan quản lý tài khoản quy định tại Điều 6 của Quy chế này thực hiện thu hồi tài khoản trong các trường hợp sau đây:

a) Tài khoản đã bị tạm đình chỉ nhưng không đủ điều kiện khôi phục trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày tạm đình chỉ;

b) Tài khoản không được sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục;

c) Tài khoản được sử dụng không đúng mục đích hoặc không đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Cá nhân được cấp tài khoản thôi việc, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, nghỉ hưu hoặc không còn được giao nhiệm vụ liên quan đến việc khai thác, sử dụng Hệ thống;

đ) Các trường hợp khác nhằm bảo đảm an ninh mạng và phục vụ công tác quản lý, vận hành Hệ thống theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị, cá nhân có yêu cầu thu hồi tài khoản thì gửi đề nghị bằng văn bản đến cơ quan quản lý tài khoản quy định tại Điều 6 của Quy chế này và nêu rõ lý do.

Chương III **CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ** **THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG**

Điều 11. Cập nhật thông tin, hồ sơ dự án

1. Cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sử dụng tài khoản của cơ quan, đơn vị đã được cấp thực hiện việc đăng tải, cập nhật thông tin, hồ sơ dự án. Cá nhân của cơ quan, đơn vị có tài khoản đã được cấp thực hiện việc đăng tải, cập nhật thông tin, hồ sơ dự án theo sự phân công của cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm thực hiện việc cập nhật thông tin, hồ sơ dự án trên Hệ thống kể từ thời điểm được phân công lập đề xuất chính sách hoặc phân công tổ chức soạn thảo và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin và hồ sơ được đăng tải.

Cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này có trách nhiệm tạo lập, cấp tài khoản cho đơn vị, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp chưa được cấp tài khoản truy cập Hệ thống.

3. Trường hợp tài khoản đang thực hiện việc cập nhật hồ sơ dự án thuộc các trường hợp bị tạm đình chỉ, thu hồi theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy chế này thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện tạm đình chỉ, thu hồi tài khoản có trách nhiệm áp dụng các biện pháp kỹ thuật để bàn giao hồ sơ dự án cho tài khoản khác tiếp tục sử dụng.

Trường hợp không xác định được cơ quan chủ trì xử lý thì tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ sử dụng tài khoản đã được cấp để tiếp tục thực hiện việc cập nhật, đăng tải và quản lý hồ sơ dự án trên Hệ thống cho đến khi tài khoản bị tạm đình chỉ được khôi phục hoặc cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo đã được cấp lại tài khoản theo quy định của Quy chế này.

4. Trường hợp phát hiện thông tin, tài liệu đã đăng tải có sai sót hoặc cần bổ sung thì cơ quan, đơn vị, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc bổ sung hồ sơ dự án kịp thời trên Hệ thống.

Điều 12. Khai thác thông tin, hồ sơ dự án trên Hệ thống

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ sử dụng các chức năng của Hệ thống để tra cứu, rà soát thông tin, thống kê số lượng hồ sơ dự án thuộc phạm vi được phân công chủ trì soạn thảo; tình trạng xử lý; kết quả thực hiện.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ sử dụng dữ liệu trên Hệ thống làm nguồn thông tin phục vụ công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các mục đích khác phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quản lý, lưu trữ, rà soát thông tin và hồ sơ dự án

1. Hồ sơ dự án trên Hệ thống được lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát thông tin, hồ sơ dự án được cập nhật trên Hệ thống theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu.

Điều 14. Chế độ báo cáo

Bộ Tư pháp sử dụng dữ liệu và thông tin thống kê trên Hệ thống để theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Cập nhật thông tin, hồ sơ dự án kịp thời, đầy đủ, chính xác; khai thác, sử dụng thông tin trên Hệ thống đúng quy định; bảo đảm điều kiện kỹ thuật để kết nối với Hệ thống, bao gồm trang thiết bị, đường truyền và các điều kiện cần thiết khác nhằm bảo đảm Hệ thống hoạt động thông suốt, hiệu quả.

2. Thực hiện bảo mật thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng; áp dụng các biện pháp để phòng, chống truy cập trái phép, tấn công mạng và xâm nhập trái phép, mất hoặc rò rỉ dữ liệu trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống theo quy định của pháp luật.

3. Bố trí nhân sự có năng lực, trình độ chuyên môn trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan; giao tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ làm đầu mối, tham mưu tổ chức thực hiện việc cập nhật, đăng tải và quản lý hồ sơ dự án thuộc thẩm quyền, trách nhiệm soạn thảo theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các bộ, cơ quan ngang bộ, chủ động trao đổi, phối hợp với Bộ Tư pháp để được hướng dẫn, xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống; bảo đảm Hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, khai thác và truy xuất dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc khai thác, sử dụng Hệ thống và cập nhật, đăng tải hồ sơ dự án; tổ chức tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Cập nhật, đăng tải báo cáo thẩm định đối với hồ sơ dự án thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

4. Tổng hợp thông tin về kết quả, tình hình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật từ Hệ thống, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

5. Thực hiện cập nhật, nâng cấp Hệ thống; nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển Hệ thống, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu, kết nối liên thông giữa Hệ thống này với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, cơ quan ngang bộ.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống với Công Pháp luật quốc gia, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm kinh phí trong việc tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, nâng cấp Hệ thống và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Kinh phí quy định tại khoản này được lập cùng với dự toán chi ngân sách hằng năm để các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công việc.

2. Tổng hợp dự toán chi tiết kinh phí hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức liên quan bảo đảm cho việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống hiệu quả, đúng pháp luật.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các tài khoản đã được cấp để khai thác, sử dụng Hệ thống trước ngày Quyết định ban hành Quy chế này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng; việc quản lý, sử dụng các tài khoản này được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Hồ sơ dự án đã được khởi tạo, xử lý trên Hệ thống trước ngày Quyết định ban hành Quy chế này có hiệu lực thi hành mà chưa được cập nhật đầy đủ thì cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ dự án theo quy định của Quy chế này.

3. Cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 hoặc đang được đề xuất điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026 trên Hệ thống theo từng giai đoạn, đúng tiến độ triển khai thực tế, theo quy định của Quy chế này.

4. Cập nhật hồ sơ văn bản quy định chi tiết được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 thì phải được cập nhật, đăng tải đầy đủ hồ sơ, đúng tiến độ triển khai thực tế, kể cả đối với văn bản đã được ban hành;

b) Đối với các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 trở về trước thì chỉ cập nhật đối với các văn bản còn nợ ban hành hoặc quy định chi tiết các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới.

5. Cập nhật hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được thực hiện như sau:

a) Đối với các dự án, dự thảo thuộc Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì phải được cập nhật, đăng tải đầy đủ hồ sơ, đúng tiến độ triển khai thực tế, kể cả đối với văn bản đã được ban hành;

b) Đối với các dự án, dự thảo thuộc Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ của các năm trước năm 2026 thì chỉ cập nhật đối với các văn bản còn nợ ban hành.

6. Việc cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này được thực hiện trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Các văn bản quy phạm pháp luật bắt đầu thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 mà không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này thì phải được cập nhật, đăng tải đầy đủ hồ sơ dự án, đúng tiến độ triển khai kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.